

Số: 111/2025/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 25 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 110/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Võ Thái H, sinh năm 1989.

- Chị Đào Ngọc Linh K, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: A T, phường P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Thái H và chị Đào Ngọc Linh K chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y năm 2018. Thời gian chung sống anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không giải quyết được, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng và không được cải thiện, hạnh phúc không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể tiếp tục chung sống với nhau. Anh, chị yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Võ Thái H và chị Đào Ngọc Linh K có 01 con chung là cháu Võ Chấn P, sinh ngày 18-01-2020. Anh, chị thống nhất giao con chung cho chị Đào Ngọc L Kha trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên.

Về cấp dưỡng: Anh Võ Thái H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Võ Chấn P 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con thành niên. Thời điểm cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 9 năm 2025.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự, cụ thể:
- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh A Võ Thái H và chị Đào Ngọc Linh K.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Võ Chấn P, sinh ngày 18-01-2020. Anh, chị thống nhất giao con chung cho chị K trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Võ Thái H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Võ Chấn P, sinh ngày 18-01-2020 số tiền 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con thành niên. Thời điểm cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 9 năm 2025.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Võ Thái H và chị Đào Ngọc Linh K tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001581 ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Anh H, chị K đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 - Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- UBND phường Yên Thế, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai. Nay là phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai. (GCNKH số 10, ngày 17-01-2018);
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Nga